TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **739**/2017/HSPT
Ngày 19 - 10 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Văn Q

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phổ

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thô lý số 699A /2017/HSPT ngày 01/10/2017 với bị cáo Nguyễn Đức Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 142/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Đức Q,** sinh năm 1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số 16, tổ 1, phường Kh, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở Phòng 1703, nhà 17T11, tổ 13, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 1/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Khắc N và bà Lê Thị Hồng Tr; có vợ là Nguyễn Hồng H và 01 con sinh năm 2016; có 02 (hai) tiền án (Bản án số 153/HSST ngày 22/5/2012, Tòa án nhân dân quận B xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bản án số 27/HSST ngày 25/01/2016, Tòa án nhân dân quận X xử phạt 15 tháng

tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"); nhân thân có 02 án tích (Bản án số 407/HSST ngày 6/12/2000, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 08 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", đã xóa án tích; Bản án số 39/HSPT ngày 13/02/2001 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, đã xóa án tích); bắt quả tang và tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Như L không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, tại trước cửa nhà số 154 (nhà nghỉ Hoàng Anh) phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận C, Hà Nội, Công an phường Trung Hòa kiểm tra đối với Nguyễn Đức Q có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Đã phát hiện và thu giữ của Nguyễn Đức Q 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng cùng một số tài sản khác.

Cùng thời gian nêu trên, tại khu vực chiếu nghỉ tầng 2, tầng 3 nhà nghỉ Hoàng Anh, Công an phường Tr kiểm tra đối với Nguyễn Như L đã phát hiện Linh có hành vi ném 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng từ tay phải xuống đất cách nơi Linh đứng khoảng 01 mét, tổ công tác đã lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng thu giữ của Linh.

Ngoài ra, cơ quan Công an còn phát hiện đối tượng Nguyễn Kiều H, sinh năm 1980 tại tỉnh Bắc Giang có biểu hiện nghi vấn mua ma túy của L, thu giữ của H 01 điện thoại di động và số tiền 1.000.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đức Q còn thu giữ 01 khẩu súng dài khoảng 120cm, có lắp ống ngắm và giảm thanh.

Tại bản kết luận giám định số 2765/KLGĐ- PC54 ngày 03/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố kết luận 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức Q là hêrôin, trọng lượng 0,395 gam;

Kết luận giám định số 3229/C54 ngày 6/7/2017 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ công an xác định: Khẩu súng thu giữ của Nguyễn Đức Q là súng thể thao, cỡ nòng 5,6mm, hiện súng còn sử dụng bắn được và thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng.

Nguyễn Đức Q khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 16/4/2017, Q đi xe máy BKS 29V3 - 08415 đến khu vực bãi rác Thành Công mua ma túy để sử dụng. Q mua được 01 gói ma túy đá của một người không quen biết với giá 300.000 đồng rồi đi về nhà nhưng chưa sử dụng số ma túy trên. Khoảng 16 giờ ngày 17/4/2017, Nguyễn Như L là bạn gần nhà Q nhờ Q chở tới đường Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, Cầu Giấy, khi cả 2 đi đến nhà nghỉ Hoàng Anh, số 154 phố H thì Q dừng xe đợi ở ngoài để L vào nhà nghỉ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Q bị Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng nêu trên.

Đối với khẩu súng bị thu giữ là do Q nhặt được không nhớ thời gian nào, Q không biết sử dụng súng. Công an quận C, Hà Nội đã xử phạt hành chính Nguyễn Đức Q về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Như L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự :

Xử phạt bị cáo Đức Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Như L, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2017, bị cáo Nguyễn Đức Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy, bị cáo tàng trữ số lượng ma túy không lớn, mục đích là để sử dụng. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cần áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo và căn cứ mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

2.Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; Kết luận giám định số 2765/KLGĐ-PC54 ngày 9/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đức Q là đối tượng đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/4/2017, tại trước cửa nhà số 154 (nhà nghỉ Hoàng Anh) phố H, phường Tr, quận C, Hà Nội, Nguyễn Đức Q có hành vi tàng trữ 0,395 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an phường Trung Hòa kiểm tra thu giữ. Với hành vi trên, theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999, thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy: Bị cáo đã có 2 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích; do bị cáo tàng trữ khối lượng ma túy (0,395 gam Methamphetamine) thấp hơn mức khởi điểm định lượng của điều luật và theo quy định của pháp luật thì bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo là thiếu sót; do đây là tình tiết bất lợi cho bị cáo, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết nêu trên để xử

phạt bị cáo. Mặc dù bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nhưng theo qui định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành và áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đối với các qui định của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định các tình tiết có lợi cho bị cáo thì được áp dụng; với quy định trên thì khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt từ 1 đến 5 năm tù là nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 (từ 2 đến 7 năm tù) Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành; khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã không áp dụng các quy định nêu trên để xử phạt bị cáo và căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo (như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình), Hội đồng xét xử xét thấy mức án 36 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số

41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII "Các tội về ma túy" của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Đức Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 19/10/2017.

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**